TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2025/DS-ST
Ngày 08 – 8 – 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay, cầm cố và thuê tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tân.

2. Ông Lâm Văn Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng vay, cầm cố và thuê tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần S. Địa chỉ: A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Phạm Thanh H**, sinh năm 1974. Địa chỉ liên hệ: Số A, Đường C, Khu V, phường L, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thanh V**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khóm B, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11-02-2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Thanh H trình bày:

Vào ngày 23-11-2024, anh Nguyễn Thanh V có đến Chi nhánh L của Công ty Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Công ty) tại địa chỉ số A, Đường C, Khu V, phường T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang ký hợp đồng cầm cố tài sản. Theo hợp đồng số LMM241201005NA23X được ký giữa Công ty và anh Nguyễn Thanh V ngày 07-12-2024, có đăng ký giao dịch đảm bảo trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đ về giao dịch bảo đảm, anh V có cầm cố tài sản gồm 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 83EA-063.64; Loại xe HONDA SH 125i màu đen; số khung

RLHJF9526PY005636; số máy JK18E0005509; số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005873 do Công an tỉnh S cấp ngày 22-10-2024 để lấy số tiền 53.352.000 đồng; thời hạn cầm cố là 18 tháng từ ngày 23-11-2024 đến ngày 03-5-2026 với mức lãi suất 1,1%/tháng.

Theo hợp đồng cầm cố nêu trên, Công ty đã giải ngân đủ số tiền cho anh Nguyễn Thanh V. Do nhu cầu có xe đi lại hằng ngày nên Công ty có ký giấy cho anh V thuê lại xe để sử dụng. Trong giấy thuê xe có quy định rõ thời hạn thuê xe từ ngày 23-11-2024 đến ngày 03-5-2026, địa điểm trả xe là tại trụ sở Chi nhánh L của Công ty. Anh V có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: "Hoàn trả lại tài sản thuê đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Quá trình trả nợ, anh Nguyễn Thanh V chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến thời điểm khởi kiện đã quá thời hạn 45 ngày. Anh Nguyễn Thanh V không trả nợ và cũng không trả lại xe máy cho Công ty.

Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau đây:

- Yêu cầu buộc anh Nguyễn Thanh V phải thanh toán số tiền 63.155.000 đồng tính đến ngày 06/02/2025 bao gồm: Gốc 53.351.063.83 đồng, lãi trong hạn 1.674.955.02 đồng, lãi quá hạn 270.197 đồng, phí thuê tài sản 8.642.872.35 đồng, phí quản lý hồ sơ 761.343.19 đồng. Ngoài ra, ông V còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 06/02/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Trường hợp anh Nguyễn Thanh V không thanh toán được số tiền trên thì phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô biển số 83EA-063.64, Loại xe: HONDA-SH125i, Số khung: RLHJF9526PY005636, Số máy: JK18E0005509, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh H1 - L 1 - Công ty cổ phần S số LMM241101008NA23X ngày 23-11-2024.

Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Thanh V:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có ý kiến phản đối các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào.

Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, ông Phạm Thanh H, đại diện cho nguyên đơn, có đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về số nợ gốc; rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với tất cả các khoản phí và việc trả lại tài sản thuê. Nay nguyên đơn yêu cầu anh Nguyễn Thanh V trả số tiền nợ gốc còn lại là 53.351.064 đồng; tiền lãi với lãi suất 1,1%/tháng tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (08-8-2024) là 8.868.853 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi 62.219.917 đồng. Giữ nguyên yêu cầu buộc anh Nguyễn Thanh V còn phải tiếp tục trả tiền lãi với mức lãi suất theo hợp đồng đã ký kết từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Ngoài ra, nguyên đơn đồng ý giao trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005873 do Công an tỉnh S cấp ngày 22-10-2024 cho anh Nguyễn Thanh V sau khi anh V thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Công ty.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phạm Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện đối với bị đơn có địa chỉ cư trú tại Khóm B, Phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường N, thành phố Cần Thơ). Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ) thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật cần giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi đã nhận theo hợp đồng cầm cố tài sản, thực chất đây là khoản vay có bảo đảm nghĩa vụ trả nợ bằng biện pháp cầm cố tài sản thỏa thuận trong cùng một hợp đồng ngày 23-11-2024. Sau khi nhận cầm cố, nguyên đơn cho bị đơn thuê lại tài sản để sử dụng theo Thỏa thuận thuê tài sản được lập cùng ngày, yêu cầu đòi lại nếu không trả được nợ vay. Do đó, quan hệ pháp luật cần giải quyết được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, cầm cố và thuê tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc, rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với tất cả các khoản phí và yêu cầu đòi lại tài sản cho thuê. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút, theo quy định tại các khoản 1, 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Thanh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét quyết định xét xử vắng mặt tất cả đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số nợ gốc và tiền lãi đã vay tổng cộng 62.219.917 đồng: Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn đã cung cấp hợp đồng, phụ lục hợp đồng thể hiện rõ hình thức hợp đồng và các nội dung thỏa thuận là phù hợp với quy định của pháp luật nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo hợp đồng, thời hạn thanh toán gốc và lãi được thực hiện từng lần, hàng tháng từ tháng 12 năm 2024. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ chưa thanh toán lần nào. Từ khi Tòa án thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm thì bị đơn đều vắng mặt. Kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã được Tòa án thông báo hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, không phản đối hay có yêu cầu gì khác đối với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

[6] Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 53.351.064 đồng, tiền lãi trong hạn (với mức lãi suất

1,1%/tháng) tạm tính đến thời điểm xét xử (08-8-2025) là 4.220.556 đồng, tiền lãi quá hạn 4.648.297 đồng, phù hợp quy định tại Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hợp đồng cầm cố tài sản: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc trả nợ đã được Hội đồng xét xử chấp nhận nên hợp đồng cầm cố tài sản để bảo đảm nghĩa vụ đã chấm dứt, bên nhận cầm cố phải trả lại tài sản và giấy tờ kèm theo cho bên cầm cố theo quy định tại khoản 4 Điều 313, Điều 316 của Bộ luật Dân sự. Đối với tài sản cầm cố là 01 xe mô tô biển kiểm soát: 83EA-063.64 thì nguyên đơn cho bị đơn thuê lại để sử dụng và do bị đơn chiếm hữu, không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005873 do Công an tỉnh S cấp ngày 22-10-2024 hiện nay nguyên đơn giữ, mặc dù bị đơn chưa có yêu cầu nhưng vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận và nguyên đơn cũng đồng ý trả lại cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận nghĩa vụ hoàn trả tài sản.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 313, Điều 316, Điều 466, khoản 1 Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn Công ty cổ phần S về việc buộc bị đơn anh Nguyễn Thanh V phải trả: Phí quản lý hồ sơ 1.918.434 đồng, phí hao mòn tài sản 11.523.829 đồng; phí TL trước hạn 2.994.339,92 đồng.

Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của nguyên đơn Công ty cổ phần S về việc buộc bị đơn anh Nguyễn Thanh V phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô biển số 83EA-063.64, Loại xe: HONDA-SH125i, Số khung: RLHJF9526PY005636, Số máy: JK18E0005509, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh H1 - L 1 - Công ty cổ phần S số LMM241101008NA23X ngày 23-11-2024.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Thanh V có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Công ty cổ phần S số tiền vốn gốc 53.351.064 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 08-8-

2025 là 8.868.853 đồng. Tổng cộng 62.219.917 đồng.

Kể từ ngày 09-8-2025, anh Nguyễn Thanh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng ngày 23-11-2024 cho đến khi thi hành án xong.

3. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn, buộc nguyên đơn Công ty cổ phần S trả cho bị đơn anh Nguyễn Thanh V Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 005873 do Công an tỉnh S cấp ngày 22-10-2024 đối với chiếc xe mang biển kiểm soát 83EA-063.64.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh V phải chịu án phí sơ thẩm 3.110.996 đồng.

- Nguyên đơn Công ty cổ phần S không phải chịu án phí. Trả lại cho Công ty cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.579.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009790 ngày 14-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Thi hành án dân sự thành phố C).

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 - Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Lâm